

QUỐC HỘI ĐẦU TIÊN - MỐC SON CHÓI LỢI, Ý NGHĨA TRỌNG ĐẠI, GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN

★ PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

- **Tóm tắt:** Trong lịch sử 80 năm Quốc hội Việt Nam, Quốc hội khóa I là mốc son chói lọi, để lại một dấu ấn sâu đậm. Quốc hội ra đời trong một bối cảnh đặc biệt, đất nước trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 1946 với nguyên tắc dân chủ, đoàn kết, chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội khóa I đã gắn bó, đồng hành cùng dân tộc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lớn nhất là kháng chiến thành công. Bởi thế cho nên Quốc hội khóa I có một ý nghĩa trọng đại, giá trị trường tồn.
- **Từ khóa:** Quốc hội khóa I; mốc son chói lọi; Hiến pháp năm 1946; Chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt.

The first National Assembly - The brilliant milestone of enduring significance and value

- **Abstract:** In the 80-year history of Vietnam's National Assembly, the first National Assembly stands as a brilliant milestone, leaving a profound imprint. The National Assembly was established in a special context when the nation faced a precarious “thousand-pound weight hanging by a thread” situation. It adopted the 1946 Constitution based on principles of democracy, unity, and strong, enlightened governance. Under the Party's leadership, the first National Assembly closely accompanied the nation, excellently fulfilling its greatest task of successful resistance warfare. Thus, the first National Assembly holds immense significance and enduring value.
- **Keywords:** the first National Assembly; brilliant milestone; 1946 Constitution; strong and enlightened government.

1. Mở đầu

80 năm Quốc hội Việt Nam đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp giữ vững chính quyền cách mạng, kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới, trong đó Quốc hội khóa I có một vị trí đặc biệt. Quốc hội khóa I ra đời chỉ 4 tháng sau ngày nước nhà độc lập thông qua cuộc *Tổng*

tuyển cử trong cả nước theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, một cuộc phổ thông đầu phiếu được diễn ra nhanh nhất, sớm nhất, trong bối cảnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”.

Gần một năm sau khi Quốc hội được thành lập, cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kéo dài 9 năm. Tiếp đó, Quốc

hội cùng nhân dân cả nước tiến hành đấu tranh giải phóng miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đặc điểm tình hình của cách mạng chi phối mọi mặt về tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Quốc hội khóa I kéo dài hơn 14 năm.

2. Nội dung

2.1. Tư duy, tầm nhìn của Hồ Chí Minh về quốc hội và hiến pháp

Tư duy, tầm nhìn về một hiến pháp dân chủ được nung nấu trong suy nghĩ của Hồ Chí Minh những năm tháng tìm đường cứu nước. Người chứng kiến và không chấp nhận cảnh người An Nam sống lay lắt với thân phận nô lệ trong một chế độ quân chủ chuyên chế hàng nghìn năm và chế độ thực dân. Nhận thức chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng, Hồ Chí Minh nghĩ đến việc lật đổ chính quyền thực dân - phong kiến và thành lập một chính quyền mới mà một trong những phương thức hoạt động của bộ máy nhà nước là phải theo quy định của hiến pháp, pháp luật, thể hiện được sự phù hợp với pháp luật, tôn trọng pháp luật. Từ năm 1919, Người đã nhắc đến “thần linh pháp quyền”: “*Bày xin hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”⁽¹⁾. Sau này, cùng với đạo đức, thì pháp luật tạo thành “công cụ kép” trong “phép trị nước” của Hồ Chí Minh.

Hội nghị Trung ương 8 tháng 5-1941 do Hồ Chí Minh chủ trì, nêu rõ: “Sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật, sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần tân dân chủ”⁽²⁾. Tinh thần nghị quyết này được khẳng định lại trong *Chương trình Việt Minh* như sau: “Sau khi đánh đuổi được đế quốc phát xít Nhật, sẽ lập lên Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lấy cờ đỏ, sao vàng năm cánh làm quốc cờ. Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Quốc dân đại hội cử lên sẽ thi hành chính sách sau này...”⁽³⁾.

Hồ Chí Minh có tầm nhìn xa, tư duy sắc sảo về việc bầu ra Quốc hội để có một Chính phủ hợp pháp, hợp hiến. Trong “đêm trước” của Cách mạng Tháng Tám, tháng 10-1944, khi nhận thấy “cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ trong một năm hoặc năm rưỡi nữa”⁽⁴⁾, trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta trước phải có một cái cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang”⁽⁵⁾.

Đại hội quốc dân Tân Trào họp trong hai ngày 16 và 17-8-1945 đã bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (sau đó được cải tổ thành Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đại hội quốc dân được coi như “tiền Quốc hội” ở Việt Nam vì có sự tham dự của hơn 60 đại biểu Bắc, Trung, Nam và đại biểu kiều bào ở nước ngoài, đại biểu của các đảng phái chính trị, các đoàn thể nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo. Cùng với Quốc dân đại hội, *Chương trình Việt Minh* với các chính sách chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, ngoại giao, quan tâm các tầng lớp nhân dân, phản ánh nội dung có tính nguyên tắc, mục tiêu cơ bản tạo nền tảng cho quốc gia phát triển, đặt nền móng cho việc xây dựng Hiến pháp.

Như vậy, trước khi có cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, Hồ Chí Minh tỏ rõ một tầm nhìn sâu xa về một bộ máy nhà nước gồm các cơ quan “tiền Quốc hội”, “tiền Chính phủ”. Những cơ quan này đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đấu tranh giành chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng

hoàn toàn độc lập. Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16 - 17 tháng 8-1945 ghi rõ: “Để lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của chúng ta cho thắng lợi, Quốc dân Đại hội quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam. Ủy ban này cũng như Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam trước khi thành lập một Chính phủ chính thức. Ủy ban này thay mặt quốc dân mà giao thiệp với các nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước”⁽⁶⁾.

2.2. Dấu ấn sâu đậm, mốc son chói lọi

Ngay sau *Tuyên ngôn Độc lập*, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03-9-1945, Hồ Chí Minh nêu lên những nhiệm vụ cấp bách, trong đó vấn đề thứ ba là: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”⁽⁷⁾. Ngày 17-9-1945, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh ấn định thể lệ Tổng tuyển cử. Ngày 20-9-1945, Người ký Sắc lệnh số 34 thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để chuẩn bị trình Quốc hội.

Nhân dân ta đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. “Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước nhảy vọt về thể chế dân chủ, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc”⁽⁸⁾.

“Mốc son” này được ghi bởi hai điểm nhân quan trọng. Một là, nước Việt Nam đã trở thành một nước tự do và độc lập như *Tuyên ngôn Độc lập* đã khẳng định; hai là, Quốc hội với tư cách là một cơ quan nhà nước có đầy đủ cơ sở pháp

lý “đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước”⁽⁹⁾ - một Quốc hội “kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ, được xây dựng trên những nguyên tắc đoàn kết toàn dân, đảm bảo các quyền tự do dân chủ, thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân”⁽¹⁰⁾.

Với việc lập nên Cộng hòa Dân chủ với ba mục tiêu: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc và tiến hành Tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu, tự do, dân chủ, bình đẳng, mọi đàn ông, đàn bà đều có quyền công dân⁽¹¹⁾ và thành lập Quốc hội, cần phải nhấn mạnh một điểm “duy nhất”, có “một không hai” trong thế kỷ XX để làm rực rỡ thêm, chói lọi hơn mốc son Quốc hội, đó là khi nhiều người nói đến chuyên chính vô sản thì chỉ có Hồ Chí Minh nói đến chính quyền dân chủ nhân dân, Dân chủ Cộng hòa, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Điều này không chỉ bắt nguồn từ cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám mang tính toàn dân, dân tộc; từ bản chất, tính chất của chế độ mới, mà còn từ trí tuệ, bản lĩnh, nhận thức về quy luật “lòng dân, sức dân, trí dân, quyền dân” trước và sau thắng lợi của cách mạng. Nghị quyết Trung ương 8, tháng 5-1941 nhấn mạnh: “Không nên nói công nông liên hiệp và lập chính quyền Xôviết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hiệp và lập chính phủ dân chủ cộng hòa”⁽¹²⁾.

2.3. Ý nghĩa trọng đại, giá trị trường tồn

Qua hơn 14 năm với 12 kỳ họp, Quốc hội khóa I gắn bó, đồng hành cùng dân tộc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập, tự do; khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tiếp tục đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam, thực hiện ước vọng hòa bình, thống nhất đất

nước. Đó là chặng đường Quốc hội đồng hành cùng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền độc lập và kiên thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ.

Ngày 09-11-1946, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta. Hiến pháp được “xây dựng trên nguyên tắc đoàn kết toàn dân, đảm bảo các quyền tự do dân chủ, thực hiện chính quyền mạnh mẽ của nhân dân”⁽¹³⁾. Các Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 và 2013 đã kế thừa và phát triển Hiến pháp năm 1946. Dưới đây nêu những nét điển hình.

Chương I của Hiến pháp năm 1946 bàn về “Chính thể”, khẳng định “nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”⁽¹⁴⁾. Chương 1 của Hiến pháp năm 2013 về “Chế độ chính trị”, khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”⁽¹⁵⁾.

Chương II của Hiến pháp năm 1946 bàn về “Nghĩa vụ và quyền lợi công dân” được kế thừa, phát triển trong Chương II của Hiến pháp năm 2013 khi bàn về “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”. Trong Hiến pháp đầu tiên, cùng với “dân quyền”, có nội dung về “nhân quyền”. Xét về chiều sâu của vấn đề với những điểm mấu chốt, những quyền đó thể hiện rõ trong di sản Hồ Chí Minh, đặc biệt trong Hiến pháp năm 1946.

Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên nêu vấn đề nhân quyền với đầy đủ ý nghĩa của từ này. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Người tố cáo thực dân Pháp “lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo

và chính nghĩa”. Liên quan đến quy định về quyền lợi nói chung, Hiến pháp năm 1946 ghi rõ: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa” (Điều thứ 6). “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình” (Điều thứ 7). “Công dân Việt Nam có quyền: Tự do ngôn luận. Tự do xuất bản. Tự do tổ chức và hội họp. Tự do tín ngưỡng. Tự do cư trú đi lại trong nước và nước ngoài” (Điều thứ 10)... Những quyền đó được khẳng định lại, có bổ sung, điều chỉnh, phát triển trong Hiến pháp năm 2013 ở các Điều 23, 24, 25, 26, 27, 28.

Về quyền lợi và chế độ kinh tế, những điểm rất mới ở thời điểm năm 1946 đã được Hiến pháp năm 1946 ghi rõ: “Quyền tư hữu tài sản của công dân được bảo đảm” (Điều thứ 12). “Quyền lợi của giới cần lao trí thức và chân tay được bảo đảm” (Điều thứ 13). Hiến pháp năm 2013 kế thừa, phát triển cụ thể và rõ hơn: “Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật thừa nhận” (điểm 2, Điều 32). “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm” (Điều 33).

Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I (ngày 02-3-1946) để lại dấu ấn không thể phai mờ về tổ chức bộ máy và hoạt động của Chính phủ. Tại kỳ họp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị với Quốc hội mở rộng số đại biểu thêm 70 người của Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội (Việt Cách) là “những đồng chí cách mạng Việt Nam ở hải ngoại không có thì giờ tham gia cuộc Tổng tuyển cử của dân ta, vì thế muốn tỏ sự đoàn kết toàn dân,... cho thế giới, cho toàn dân biết là chúng ta đoàn kết nhất trí, mà đoàn kết nhất trí thì việc gì cũng thành công”⁽¹⁶⁾.

Trong tình thế “hiểm nghèo”, Quốc hội khóa I đóng vai trò rất quan trọng trong việc thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến (tháng 3-1946). Với sách lược tài tình, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quốc hội thể hiện sự sáng suốt lập nên Chính phủ bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng thời tỏ rõ tinh thần đoàn kết quốc gia thành một khối. Quốc hội khóa I tuyên bố Chủ tịch Hồ Chí Minh “xứng đáng với Tổ quốc”⁽¹⁷⁾ và nhất trí bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Chính phủ.

Thay mặt Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, đọc Lời tuyên thệ nhậm chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh thề “xin cương quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, mang lại tự do hạnh phúc cho dân tộc. Trong công việc giữ gìn nền độc lập, chúng tôi quyết vượt mọi nỗi khó khăn dù phải hy sinh tính mệnh cũng không từ”⁽¹⁸⁾.

Một điểm rất quan trọng, cần được nhấn mạnh và làm sáng tỏ, đó là “thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân”⁽¹⁹⁾ theo tinh thần của Hiến pháp năm 1946. Đây là giá trị đích thực của tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức chính quyền, xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân, mà 80 năm qua vẫn vẹn nguyên giá trị, mang tính thời sự nóng hổi, trường tồn cùng đất nước và dân tộc.

“Chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt” được nói đến trong Hiến pháp năm 1946 xuất phát từ lòng tin sâu sắc của Hồ Chí Minh đối với nhân dân và lòng tin tuyệt đối của nhân dân đối với vị lãnh tụ vĩ đại, vô cùng kính yêu và chế độ Dân chủ Cộng hòa do Người sáng lập và lãnh đạo. Chính quyền “mạnh mẽ và sáng suốt” chứa đựng hạt nhân về dân chủ, đoàn kết, quan hệ giữa chính quyền với nhân dân, trong đó Chính phủ là công bộc của dân, cán bộ chính quyền và đảng viên của Đảng cầm quyền là đầy tớ của

dân. Bản chất của chế độ mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là “lấy dân làm gốc”; một chính quyền biết nghe dân, tin dân, dựa vào dân, thân dân. Chính quyền đó không dừng lại ở tuyên ngôn mà “phải là một Chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà”⁽²⁰⁾. Đó phải là “một Chính phủ toàn dân đoàn kết, tập hợp nhân tài..., một Chính phủ liêm khiết”⁽²¹⁾.

Sau khi Chính phủ mới được thành lập (tháng 11-1946), trên cương vị Chủ tịch, Hồ Chí Minh hứa với Quốc hội xây dựng một Chính phủ cố gắng làm việc, một lòng vì nước, vì dân. Người tuyên bố: “Chính phủ này tỏ rõ cái tinh thần quốc dân liên hiệp, là một Chính phủ chú trọng thực tế và sẽ nỗ lực làm việc, để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới. Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia”⁽²²⁾.

Chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt phải có người cầm lái, đứng đầu “mạnh mẽ và sáng suốt”. Thực tiễn cho thấy “một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

Trên cương vị Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp lâm thời⁽²³⁾, Chủ tịch Hồ Chí Minh có đầy đủ phẩm chất, trí tuệ, bản lĩnh của một tấm gương sáng ngời, tấm gương sống. Những tuyên bố, phát biểu đầu tiên của Người tỏ rõ sự quan tâm công việc chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Người khẳng định: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp được cho tự do độc lập”⁽²⁴⁾.

Trả lời các nhà báo nước ngoài như là một cách công bố cho đồng bào trong nước và nhân sĩ các nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “1) Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm... Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽²⁵⁾.

Suốt nhiệm kỳ Quốc hội khóa I, trên cương vị Chủ tịch Chính phủ, Hồ Chí Minh nêu tấm gương sáng nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, lấy việc làm thực tế để hướng dẫn nhân dân, gương mẫu thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu Chính phủ, từ việc lớn đến việc nhỏ luôn luôn suy nghĩ và hành động theo nguyên tắc đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, trước hết.

Khi đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam qua Pháp mở cuộc đàm phán chính thức, biết đồng bào cả nước, nhất là đồng bào Nam Bộ băng khuâng, với tư cách người dẫn đầu đoàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh có *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* với những lời lẽ tận đáy lòng: “Tôi xin đồng bào cứ bình tĩnh. Tôi xin hứa với đồng bào rằng *Hồ Chí Minh* không phải là người bán nước”⁽²⁶⁾.

Quốc hội khóa I dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn bó, đồng hành với dân tộc đã giải quyết được nhiều vấn đề trọng đại của đất nước như thông qua Hiến pháp năm 1946 của nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa với hạt nhân bảo đảm quyền tự do, dân chủ, đoàn kết, thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt. Quốc hội khóa I được coi là Quốc hội kháng chiến, cùng đồng bào cả nước đưa kháng chiến - kiến quốc đến thắng lợi; từng bước khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, đấu tranh thống nhất nước nhà.

3. Kết luận

Tại Kỳ họp thứ 12 - kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa I (ngày 15-4-1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Quốc hội ta là Quốc hội dân chủ đầu tiên ở vùng Đông Nam châu Á, cũng là Quốc hội đầu tiên của các nước thuộc địa cũ được độc lập tự do. Suốt mười bốn năm, Quốc hội đã đoàn kết nhân dân, giúp đỡ Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến thắng lợi và thực hiện nhiều chính sách to lớn, ích nước lợi dân”⁽²⁷⁾. Trong bài phát biểu của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến những việc lớn Quốc hội khóa I đã làm được, như: thông qua Hiến pháp, thông qua Dự án Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Cải cách ruộng đất, v.v.. Trong những năm kháng chiến, Quốc hội đã đi sát nhân dân, động viên nhân dân, vượt qua khó khăn, giành được thắng lợi. Bước vào thời kỳ hòa bình, Quốc hội đã thông qua các chương trình khôi phục, phát triển kinh tế và văn hóa. Tại kỳ họp thứ 8 (tháng 4-1958), Quốc hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Chính phủ đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đánh giá hoạt động của cả nhiệm kỳ Quốc hội khóa I, mở đầu kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa II, Hồ Chí Minh khẳng định “*Quốc hội ta vĩ đại thật*”⁽²⁸⁾. Sự vĩ đại của Quốc hội bắt đầu từ sự kiên quyết của Đảng tổ chức Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới trong tình thế nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới

thành lập, đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách, thù trong giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt đe dọa.

Mốc son chói lọi, dấu ấn sâu đậm của Quốc hội khóa I trong việc thực hiện một chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân đã tạo đà, đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ mà nội dung cốt lõi là bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, chính quyền do dân cử nên, tóm lại quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua Quốc hội và Chính phủ, nhân dân ta đã phát huy vai trò làm chủ của mình, biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ, nâng cao năng lực làm chủ, dám nói, dám làm trong việc tham gia quản lý nhà nước.

Mỗi khóa Quốc hội đều để lại những dấu ấn riêng và đều gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện đúng chức năng lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Những dấu ấn, mốc son của Quốc hội khóa I vẫn chói lọi, sáng ngời, in đậm trong lịch sử dân tộc. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân, Quốc hội đã làm tròn sứ mệnh mà Hiến pháp năm 1946 nêu lên là “xây dựng nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc, cùng nhịp bước với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hòa bình của nhân loại”⁽²⁹⁾ □

Ngày nhận bài: 03-11-2025;

Ngày bình duyệt: 31-10-2025;

Ngày duyệt đăng: 22-12-2025

Email tác giả: buidinhphong@gmail.com

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.473.

(2), (6), (12) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7 (1940 - 1945), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.114, 560 - 561, 127.

(3), (4), (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.629, 538, 537.

(7), (16), (18), (20), (21), (22), (24), (25), (26) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.7, 216 - 217, 223, 478, 478, 481, 175, 187, 280.

(8), (9) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.74, 74.

(10) Xem: “Lời nói đầu” của *Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980 và 1992)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.7-8.

(11) Với trí tuệ, bản lĩnh Hồ Chí Minh, chỉ ở Việt Nam mới có chuyện hôm trước là vua Bảo Đại, hôm sau là công dân Vĩnh Thụy của một nước tự do, độc lập, đi bỏ phiếu.

(13), (27), (28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.366, 548, 622.

(14) Xem: *Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980 và 1992)*, Sđd, tr.8.

(15) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.8-9.

(17) Xem: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Văn kiện Quốc hội toàn tập*, t.1 (1945 - 1960), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.46.

(19), (29) Xem: “Lời nói đầu” *Hiến pháp* năm 1946, Sđd, tr.8, 8.

(23) Ngày 01-01-1946, Chính phủ lâm thời cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp lâm thời mở rộng thêm một số thành viên của Việt Quốc, Việt Cách do Hồ Chí Minh giữ chức Chủ tịch và kiêm nhiệm Ngoại giao.